

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 4

Event 401 Men 50 LC Meter Freestyle

KLTP: 22.68 *

Jeremie

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	24.00	24.06	
2 Tran Duy, Khoi	26	Quan 1	24.00	24.18	
3 Le Hoang Minh, An	20	Quan Phu Nhuan	30.00	24.61	
4 Trinh Truong, Vinh	16	Quan Phu Nhuan	24.80	25.21	
5 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	25.00	26.05	
6 Tran Anh, Tu	15	Quan 1	25.00	26.12	
7 Pham Hien, Long	15	Quan Binh Thanh	26.00	27.53	
8 Pham The, Lam	15	Quan 5	26.00	27.73	
9 Vu Tran, Phuc	15	Quan Tan Phu	26.90	27.94	
10 Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	28.74	28.10	
11 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	28.00	29.11	
12 Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	29.00	29.47	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X25.57	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Quan Phu Nhuan	NT	X25.93	
--- Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	NT	X26.42	
--- Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	NT	X26.60	
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	NT	XNS	
--- Nguyen, Nam	19	Quan Go Vap	24.00	NS	
--- Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	25.00	NS	
--- Tran Hoang, Quan	19	Quan 4	26.00	NS	
--- Hong Duy, Anh	16	Quan 3	25.00	NS	

Event 402 Women 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep Phuong, Tram	22	Quan Phu Nhuan	26.40	26.58	
2 Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	26.00	27.30	
3 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	27.00	27.63	
4 Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	28.00	29.03	
5 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	28.60	29.05	
6 Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	29.00	29.08	
7 Nguyen Thao, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	28.50	29.19	
8 Trinh Man, Nghi	18	Quan 1	28.00	29.26	
9 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	28.00	29.44	
10 Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	28.00	30.19	
11 Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	NT	32.55	
12 Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Quan Tan Phu	32.00	32.97	
13 Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Quan Binh Thanh	NT	33.09	
--- Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	NT	X29.31	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X30.19	
--- Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	NT	X30.83	
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X31.15	
--- Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	NT	XNS	

Event 403 Men 50 LC Meter LTD

KLTP: NT *

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thanh, Loc	28	Quan Tan Binh lan	15.00	15.76	
2 Chau Hi, Lac	15	Quan 5 lan	16.90	16.80	
3 Dang Manh, Cuong	18	Quan 4 lan	NT	16.81	
4 Nguyen Thanh, Tai	19	Quan Tan Binh lan	16.00	17.64	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 4

(Event 403 Men 50 LC Meter LTD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Bui Van, Truong	17	Quan 1 lan	15.00	NS	

Event 404 Women 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ta Hoang Minh, Anh	22	Quan Binh Thanh Lan	20.00	20.13	
2 Tran Bao, An.	13	Quan 5 lan	26.00	22.36	
3 Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Quan Tan Binh lan	25.00	27.89	
4 Tran Tue, Man	11	Quan Binh Thanh Lan	25.00	28.72	
--- Tran Ng Mai, Phuong	18	Quan 5 lan	25.00	NS	

Event 405 Men 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Gia, Huan	14	Quan Binh Thanh Lan	46.00	47.42	
2 Nguyen Ngoc Quang, Minh	17	Quan Phu Nhuan lan	46.90	49.18	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 lan	49.00	49.99	
4 Le Gia, Phat	15	Quan 5 lan	49.00	50.43	
5 Nguyen Xuan, Do	16	Quan Tan Binh lan	51.00	51.12	
6 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Quan Binh Thanh Lan	1:50.00	51.39	
7 Quang Ngoc, Duc	14	Quan Tan Binh lan	51.00	52.63	
8 Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 lan	49.00	52.91	
9 Pham Chi, Thanh	11	Quan Binh Thanh Lan	57.00	58.62	
10 Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 lan	1:01.00	1:01.78	
11 Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 lan	1:01.00	1:02.62	
--- Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 lan	NT	X53.46	
--- Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 lan	NT	X53.58	
--- Nguyen Minh, Triet	12	Quan 1 lan	NT	X1:00.36	
--- Nguyen Minh, Triet	15	Quan Go Vap lan	NT	NS	
--- Nguyen Hoang Gia, Bao	16	Quan Phu Nhuan lan	52.80	NS	
--- Dao Minh, Hoang	15	Quan Go Vap lan	NT	NS	

Event 406 Women 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Truc	13	Quan 1 lan	54.00	54.78	
2 Tran Ng Mai, Phuong	18	Quan 5 lan	58.00	56.54	
3 Nguyen Ngoc Trung, Chinh	17	Quan 4 lan	NT	56.57	
4 Huynh Le Thanh, Vy	16	Quan Phu Nhuan lan	57.00	56.87	
5 Ng Pham Quynh, Nhu	15	Quan 5 lan	59.00	56.94	
6 Nguyen Thai, Hai	17	Quan Tan Binh lan	57.00	59.11	
7 Ho Quynh Ngoc, Han	14	Quan Binh Thanh Lan	59.00	59.73	
8 Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Quan Tan Binh lan	58.00	1:00.88	
9 Huynh Ngoc Thien, An	14	Quan Go Vap lan	NT	1:04.11	
--- Tran Bao, An.	13	Quan 5 lan	NT	X1:00.41	

Event 407 Men 200 LC Meter Butterfly

KLTP: 2:03.24 *

Phan Gia Man

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	2:08.00	2:04.98	
2 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Quan Phu Nhuan	2:08.00	2:07.70	
3 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Quan Phu Nhuan	2:12.00	2:12.89	
4 Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	2:13.00	2:16.00	
5 Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	2:40.00	2:39.32	
--- Do Tran Hoang, Loc	16	Quan Phu Nhuan	NT	XNS	
--- Huynh Nguyen Le, Danh	12	Quan Tan Phu	2:37.00	NS	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 4

(Event 407 Men 200 LC Meter Butterfly)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	2:34.00	NS	

Event 408 Women 200 LC Meter Butterfly

KLTP: 2:15.53 *

Nguyen Thi Kim Tuyen

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Diep Phuong, Tram	22	Quan Phu Nhuan	2:20.00	2:24.32	
2 Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	2:22.00	2:26.56	
3 Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	2:27.00	2:30.42	
4 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	2:25.00	2:30.79	
5 Dang Nguyen, Vy	12	Quan Phu Nhuan	2:32.00	2:33.90	
6 Pham Sao, Mai	13	Quan 3	2:37.00	2:35.48	
7 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	2:39.00	2:38.57	
8 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	2:33.00	2:38.84	
9 Nguyen Ngoc Phuong, Vy	17	Quan Tan Binh	2:30.00	2:43.47	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X2:43.64	
--- Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Quan Binh Thanh	NT	DQ	

Event 409 Men 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le Minh, Phuc	19	Quan Phu Nhuan lan	3:15.00	3:24.99	
2 Huynh Quoc, Bao	15	Quan Tan Binh lan	3:28.00	3:31.25	
3 Ng Phan Minh, Anh	17	Quan 5 lan	3:26.00	3:44.73	
4 Ng Dinh Son, Nam	13	Quan 5 lan	4:20.00	4:24.16	
5 Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 lan	4:20.00	4:28.15	
6 Phan Gia, Phuc	12	Quan 1 lan	4:28.00	4:29.94	

Event 410 Women 400 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Hong, Phuc	22	Quan 3 lan	3:56.00	3:59.61	
2 Tran Le Yen, Vy	13	Quan Phu Nhuan lan	3:56.60	4:02.93	
3 Ha Hoang Nhu, Y	12	Quan Tan Phu lan	NT	4:15.53	

Event 411 Men 200 LC Meter IM

KLTP: 2:03.59 *

Tran Duy Khoi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Bui Gia, Hoang	18	Quan 3	2:08.00	2:07.67	
2 Tran Duy, Khoi	26	Quan 1	2:06.00	2:10.67	
3 Lai Duc, Khiem	19	Quan 4	2:10.00	2:12.87	
4 Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	2:15.00	2:13.32	
5 Le Hoang Minh, An	20	Quan Phu Nhuan	2:20.00	2:18.75	
6 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	2:18.00	2:22.55	
7 Banh Tien, Hung	12	Quan Go Vap	2:22.00	2:23.80	
8 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	2:23.00	2:25.77	
9 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	2:20.00	2:25.87	
10 Pham The, Lam	15	Quan 5	2:25.00	2:26.62	
11 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Quan Tan Phu	2:29.00	2:30.08	
12 Ha Quoc, Toan	12	Quan Tan Phu	2:34.00	2:31.74	
13 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	2:30.00	2:32.96	
14 Dang Nguyen, Khoi	13	Quan Binh Thanh	2:31.00	2:33.43	
15 Vo Hoang, Dang	13	Quan Binh Thanh	2:33.00	2:34.36	
16 Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	2:50.00	2:43.08	
--- Do Tran Hoang, Loc	16	Quan Phu Nhuan	NT	X2:21.46	
--- Phan Le Thien, Thong	15	Quan Phu Nhuan	NT	X2:22.90	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 4

(Event 411 Men 200 LC Meter IM)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vu Tung, Duong	15	Quan Phu Nhuan	NT	X2:24.39	
--- Nguyen Hiep, Phuoc	14	Quan Phu Nhuan	NT	X2:25.54	
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	NT	X2:37.03	
--- Huynh Nguyen Le, Danh	12	Quan Tan Phu	NT	X2:40.38	
--- Vo Phi, Khanh	13	Quan Tan Phu	NT	XDQ	
--- Trinh Truong, Vinh	16	Quan Phu Nhuan	2:13.00	DNF	
--- Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	NT	XNS	
--- Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	2:42.00	NS	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	NT	XNS	

Event 412 Women 200 LC Meter IM

KLTP: 2:20.38 *

Vu Thi Phuong Anh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Thi Phuong, Anh	22	Quan Tan Binh	2:20.00	2:27.55	
2 Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	2:25.00	2:29.96	
3 Nguyen Kim, Ngan	13	Quan Tan Phu	2:34.00	2:31.56	
4 Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	2:34.00	2:35.39	
5 Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	2:35.00	2:35.88	
6 Dang Hoang Bao, Tien	20	Quan Go Vap	2:30.00	2:36.73	
7 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	2:32.00	2:37.52	
8 Banh Ngoc Thao, Tien	14	Quan Phu Nhuan	2:38.00	2:39.99	
9 Do Tran Hoang, Anh	14	Quan Phu Nhuan	2:42.00	2:42.45	
10 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	2:39.00	2:42.83	
11 Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Quan Binh Thanh	NT	2:44.50	
12 Pham Sao, Mai	13	Quan 3	2:44.00	2:45.06	
13 Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	2:39.00	2:46.70	
14 Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	NT	2:54.67	
15 Le Mai, Anh	15	Quan 3	2:40.00	3:02.17	
--- Nguyen Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	NT	X2:38.88	
--- Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	NT	X2:43.76	
--- Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	NT	X2:45.70	
--- Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	NT	X2:46.83	
--- Nguyen Thao, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	NT	X2:47.53	
--- Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	NT	X2:49.41	
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X2:49.57	
--- Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Quan Tan Phu	NT	X2:57.01	
--- Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	2:38.00	DQ	

Event 413 Men 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Do Dinh, Toan	26	Quan Phu Nhuan lan	33.70	40.28	
2 Chau Hi, Lac	15	Quan 5 lan	37.00	41.17	
--- Bui Van, Truong	17	Quan 1 lan	35.00	NS	
--- Nguyen Tien, Dat	20	Quan 4 lan	NT	NS	

Event 414 Women 100 LC Meter Khi tai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Truong Hong, Phuc	22	Quan 3 lan	38.90	44.48	
2 Ha Hoang Nhu, Y	12	Quan Tan Phu lan	NT	56.55	
3 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Quan Go Vap lan	NT	1:16.00	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023

Results - Ngay 4

Event 415 Men 1500 LC Meter Freestyle

KLTP: 15:23.94 *

Lam Quang Nhat

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Do Gia, Khang	18	Quan Tan Phu	16:09.00	16:19.01	
2 Lai Duc, Khiem	19	Quan 4	16:30.00	16:40.16	
3 Bui Minh, Khang	15	Quan Phu Nhuan	16:53.00	16:44.26	
4 Do Tran, An	15	Quan 1	16:50.00	16:45.23	
5 Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	17:30.00	18:14.91	
6 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	18:00.00	18:26.77	
7 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	17:30.00	18:35.89	
8 Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	19:00.00	19:04.73	
9 Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	19:00.00	19:10.59	
10 La Quoc, Tan	14	Quan 5	NT	21:08.58	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	NT	X17:30.26	
--- Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	NT	X18:35.57	
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	17:05.00	NS	
--- Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	17:47.00	NS	
--- Banh Tien, Hung	12	Quan Go Vap	18:30.00	NS	

Event 416 Women 1500 LC Meter Freestyle

KLTP: 17:32.75 *

Vo Thi Thanh Vy

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	18:15.00	18:02.26	
2 Vu Thi Phuong, Anh	22	Quan Tan Binh	18:00.00	18:49.12	
3 Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	18:30.00	19:04.95	
4 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	18:00.00	19:39.96	
5 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	19:10.00	19:45.64	
--- Le Bao, Linh	13	Quan 1	NT	X19:53.65	
--- Dang Hoang Bao, Tien	20	Quan Go Vap	18:30.00	DNF	

Event 417 Men 800 LC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5 lan	A	NT	6:41.13	
1) Ng Phan Minh, Anh 17	2) Nguyen Khang, Dung 16	3) Le Gia, Phat 15	4) Chau Hi, Lac 15	
2 Quan Phu Nhuan lan	A	NT	7:08.44	
1) Nguyen Ngoc Quang, Minh 17	2) Nguyen Thanh, Sang 25	3) Pham Le Minh, Phuc 19	4) Do Dinh, Toan 26	
3 Quan Tan Binh lan	A	NT	7:10.33	
1) Nguyen Thanh, Tai 19	2) Huynh Quoc, Bao 15	3) Quang Ngoc, Duc 14	4) Nguyen Thanh, Loc 28	
4 Quan 1 lan	A	NT	7:58.52	
1) Vu Hoang, Hai 13	2) Dinh Duc Manh, Tuyen 14	3) Nguyen Nhat, Huy 14	4) Truong Viet, Phuc 14	

Event 418 Women 800 LC Meter VHCV Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Go Vap lan	A	NT	9:04.46	
1) Huynh Ho Thien, Thanh 17	2) Huynh Ngoc Thien, An 14	3) Nguyen Thi Minh, Vuong 19	4) Tran Ngoc Minh, Uyen 16	
2 Quan Phu Nhuan lan	A	NT	9:04.85	
1) Vo Thi Thuy, Linh 22	2) Tran Le Yen, Vy 13	3) Vo Ngoc Bao, Lam 15	4) Dong Khanh Thanh, Tam 16	
3 Quan 1 lan	A	NT	9:43.56	
1) Vo Quynh, Tran 14	2) Phan Gia, Hy 12	3) Nguyen Tuong, Linh 12	4) Pham Thanh, Truc 13	

GIAI BOI-LAN VO DICH THANH PHO 2023 - 8/28/2023 to 9/1/2023**Results - Ngay 4****Event 419 Mixed 400 LC Meter Freestyle Relay****Truong Viet Vu 100fr : 55"05****Le Do Gia Khang 100fr : 54"19****Trinh Truong Vinh 100fr : 53"40**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan Phu Nhuan 1) Trinh Truong, Vinh M16	A 2) Nguyen Diep Phuong, Tram W22	NT 3) Banh Ngoc Thao, Tien W14	3:50.44 4) Le Hoang Minh, An M20	
2 Quan 1 1) Truong Viet, Vu M19	A 2) Vu Nguyen Boi, Anh W14	NT 3) Nguyen Kha, Nhi W15	3:50.70 4) Tran Duy, Khoi M26	
3 Quan 5 1) Pham The, Lam M15	A 2) Huynh Thien, Ngoc W14	NT 3) Le Ngoc Mai, Phuong W13	3:58.76 4) Nguyen Quoc, Thuan M16	
4 Quan 3 1) Bui Sy, Nhat M16	A 2) Tran Minh, Nhu W14	NT 3) Lam Gia, Han W15	4:04.94 4) Bui Gia, Hoang M18	
5 Quan Tan Phu 1) Le Do Gia, Khang M18	A 2) Nguyen Kim, Ngan W13	NT 3) Vo Phi, Khanh M13	4:08.08 4) Nguyen Thuy Thuy, Trang W13	